

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T H A, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T H A, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Duy K tự nguyện kết hôn năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay chị T và anh K nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh K có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh năm 2007 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh năm 2013. Khi ly hôn, chị T và anh K thỏa thuận giao hai cháu cho chị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T và anh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Duy K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh năm 2007 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh năm 2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Nguyễn Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Duy K mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012051 ngày 07 tháng 5 năm 2021 và số tiền 150.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012053 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D (các đương sự đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Đ D;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

